

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 158/2023/HS-ST
Ngày 13 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Tuyết Thoa.

Ông Võ Sĩ Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Ngô Kiên Định - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 15/01/1993 tại Cà Mau; nơi cư trú: ấp C, xã Đ, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoài P và bà Huỳnh Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm hành chính, không có án tích; bị bắt, tạm giam từ ngày 20/6/2023 cho đến nay (có mặt).

Bị hại:

- Ông Trần Đ, sinh năm 1957; Địa chỉ: ấp 1, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Anh Trần Trung H, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp C, xã Đ, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/3/2023, Nguyễn Hoàng N điều khiển xe mô tô mang biển số 60C1-614.17 chạy đến nhà ông Trần Đ ngụ ấp 1, xã T, thành phố Cà

Mau, tỉnh Cà Mau thì thấy nhà khóa cửa nên N đi đến chỗ cất giấu cây dao và cây xẻng (dã) trước đó mang đến lén lút đào trộm lấy một cây mai vàng. Sau đó, N chở cây mai vừa đào được mang về nhà cô ruột là Nguyễn Thúy Nga ngụ ấp 2, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau trồng ở phía sau nhà còn cây xẻng (dã), cây dao thì N bỏ lại hiện trường. Sau khi ông Đ về nhà thì phát hiện bị mất cây mai vàng nên đến Công an xã T trình báo, Công an xã đến hiện trường thu giữ cây xẻng (dã) có tổng chiều dài 82cm, cán bằng gỗ có chiều dài 58cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước 24cm x 14cm và cây dao có tổng chiều dài 40cm, cán bằng kim loại có chiều dài 12cm, lưỡi dao nhọn có chiều dài 28cm.

Đến khoảng 13 giờ ngày 04/3/2023, N phát hiện phía sau xưởng bê tông thuộc ấp C, xã Đ, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau có ba cây mai vàng bon sai của anh Trần Trung H trồng ở dưới đất, không có người trông coi nên N nhặt thanh sắt gần đó đào trộm lấy gốc ba cây mai rồi đem về nhà bà Nga. Sau đó, N cắt nhánh, cắt thân cây lấy gốc trồng phía sau nhà.

Sau khi lấy trộm được bốn cây mai vàng, N biết cơ quan Công an đang tìm nên bỏ đi đến tỉnh Đồng Nai để trốn. Ngày 08/3/2023, Công an xã T kết hợp Công an xã Tân Thành đến nhà bà Nga mời N làm việc nhưng N không có mặt tại nhà và bà Nga giao nộp cho cơ quan Công an, các tài sản gồm: Một cây mai vàng có bề hoành 38cm, chiều cao 2,4m, tàng cây 4,5m; một cây mai vàng bon sai có bề hoành 26cm, chiều cao 30cm đã cắt tán, cắt thân; một cây mai vàng bon sai có bề hoành 30cm, chiều cao 20cm đã cắt tán, cắt thân; một cây mai vàng bon sai có bề hoành 32cm, chiều cao 33cm đã cắt tán, cắt thân và một chiếc xe mô tô hiệu Daelim, màu nâu mang biển số kiểm soát 60C1-614.17.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

Một cây mai vàng có bề hoành 38cm, chiều cao 2,4m, tàng cây 4,5m tính vào thời điểm ngày 02/3/2023 có giá trị 8.000.000 đồng; Một cây mai vàng bon sai có bề hoành 26cm, chiều cao 30cm đã cắt tán, cắt thân tính vào thời điểm ngày 02/3/2023 có giá trị 1.500.000 đồng; Một cây mai vàng bon sai có bề hoành 30cm, chiều cao 20cm đã cắt tán, cắt thân tính vào thời điểm ngày 02/3/2023 có giá trị 1.500.000 đồng và một cây mai vàng bon sai có bề hoành 32cm, chiều cao 33cm đã cắt tán, cắt thân tính vào thời điểm ngày 02/3/2023 có giá trị 2.000.000 đồng. Tổng cộng bốn cây mai vàng có giá trị là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Quá trình điều tra, N thừa nhận người trong đoạn camera chạy xe chở cây mai vàng của ông Đ chính là N và thừa nhận toàn bộ hành vi thực hiện tội phạm nêu trên. Đối với ông Trần Đ và anh Trần Trung H đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với N.

Tại Cáo trạng số: 169/CT-VKS ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội trộm cắp tài sản. Đồng thời, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm

g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự, các bị hại đã nhận lại tài sản nên không đặt ra xem xét; Về vật chứng, tịch thu tiêu hủy cây xẻng có tổng chiều dài 82cm, cán bằng gỗ có chiều dài 58cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước 24cm x 14cm và cây dao có tổng chiều dài 40cm, cán bằng kim loại có chiều dài 12cm, lưỡi dao nhọn có chiều dài 28cm. Riêng chiếc xe mô tô hiệu Daelim, màu nâu mang biển số kiểm soát 60C1-614.17 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với bị cáo N thừa nhận lời khai trong quá trình điều tra là do tự nguyện bị cáo khai, không bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã nêu, không oan sai nhưng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đối với ông Đ cùng anh Hiếu đã nhận lại tài sản nên không đặt ra yêu cầu gì khác và ông Đ yêu cầu Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo cùng các bị hại không khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về diễn biến thực hiện hành vi phạm tội, về tài sản chiếm đoạt phù hợp với lời khai của các bị hại cùng với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận định giá nên có căn cứ kết luận vào khoảng 19 giờ ngày 02/3/2023 và khoảng 13 giờ ngày 04/3/2023, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản nên đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm các tài sản gồm: Một cây mai vàng của ông Trần Đ tại ấp 1, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và lấy trộm của anh Trần Trung H ba cây mai vàng bon sai tại ấp C, xã Đ, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị theo định giá là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân

dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo sau khi lấy trộm bốn cây mai vàng, bị cáo biết được cơ quan Công an tìm mình nên đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho cơ quan Công an trong quá trình xác minh tin báo, tố giác tội phạm. Hơn nữa, khi thực hiện hành vi lấy trộm cây mai vàng của ông Đ, bị cáo đã có dự mưu trước, bị cáo để ý thời gian ông Đ rời khỏi nhà đi buôn bán nên đã mang dao và xẻng đến cất giấu vào bụi cỏ cách nhà ông Đ khoảng 100m để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra trong xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 02 lần lấy trộm tài sản của các bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Với đánh giá tại các đoạn [1], [2], [3] và [4] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự, các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cây xẻng có tổng chiều dài 82cm, cán bằng gỗ có chiều dài 58cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước 24cm x 14cm và 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 40cm, cán bằng kim loại có chiều dài 12cm, lưỡi dao nhọn có chiều dài 28cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Riêng chiếc xe mô tô hiệu Daelim, màu nâu mang biển số kiểm soát 60C1-614.17, tại phiên tòa chứng minh được là tài sản của bị cáo nhưng trong cả hai lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đều sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện chở tài sản trộm được đi cất giấu nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về thủ tục tố tụng, bị hại Trần Trung H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do và việc giải vắng mặt của bị hại H không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đối với bà Nguyễn Thúy Nga, ông Nguyễn Hoàng Vũ không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g

khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và các Điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2023.

- Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các tài sản gồm: 01 (một) cây xẻng có tổng chiều dài 82cm, cán bằng gỗ có chiều dài 58cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước 24cm x 14cm và 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 40cm, cán bằng kim loại có chiều dài 12cm, lưỡi dao nhọn có chiều dài 28cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Daelim, màu nâu mang biển số kiểm soát 60C1-614.17 thu giữ của bị cáo.

- Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Bị cáo, ông Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự Tp.Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CATp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân